

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔNG HẢI BẾN TRE

*DONGHAI JOINT STOCK  
COMPANY OF BENTRE*

Số/No.: 40./TB-CTĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 04 năm 2026  
*Vinh Long, April 18, 2026*

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

*UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE*

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE/

*DONGHAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE*

- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: DHC
- Địa chỉ/ *Address*: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam/ *Lot AIII, Giao Long Industrial Zone, Giao Long Commune, Vinh Long Province, Viet Nam.*
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: 0275 2470655
- E-mail: donghai@dohacobentre.com
- Fax: 0275.3635222

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure*:

Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (cập nhật) của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

*Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (updated) of DongHai Joint Stock Company Of BenTre.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18./04/2026 tại đường dẫn: [www.dohacobentre.com.vn](http://www.dohacobentre.com.vn).

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 18./04/2026 Available at: [www.dohacobentre.com.vn](http://www.dohacobentre.com.vn).*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate and shall be legally responsible for any misrepresentation.*

**\*Tài liệu đính kèm/ Attached documents:**

Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 (cập nhật) của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

*Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (updated) of DongHai Joint Stock Company Of BenTre*

**Đại diện tổ chức**

**Người đại diện theo pháp luật/**

**Organization representative**

**Legal representative**



*Lê Bá Phương*



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

## DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô A11, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

### CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- **Địa điểm:** Sapphire Ballroom - Tầng 2 - Khách sạn Lotte Saigon, 2A - 4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
- **Thời gian:** từ 7 giờ 30 phút, Thứ Sáu, ngày 24 tháng 04 năm 2026

STT	Nội dung	Phụ trách	Thời gian	Ghi chú
<b>I. Nghi thức khai mạc Đại Hội</b>				
01	Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu	BTC	7h30- 8h00	
02	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng BKS	8h00 - 8h05	
03	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và thông qua Ban Kiểm phiếu	Trưởng BTC	8h05 - 8h15	Biểu quyết bằng thẻ
04	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội			
<b>II. Chương trình Đại Hội</b>				
05	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026	Thành viên Ban TGD	8h15 - 8h35	
06	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026	Thành viên HĐQT	8h35 - 8h50	
07	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2025	Trưởng BKS	8h50 – 9h00	
08	- Các Tờ trình của HĐQT về các vấn đề xin ý kiến Đại hội - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại Hội	Đoàn Chủ tịch	9h00-10h00	Biểu quyết bằng thẻ
09	Thảo luận của cổ đông và giải trình của HĐQT	Đoàn Chủ tịch		Phiếu ý kiến
<b>III. Biểu quyết</b>				
10	Thông qua các nội dung của Phiếu biểu quyết	Đoàn Chủ tịch	10h-10h05	
11	Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT	Cổ đông	10h05-10h15	Phiếu biểu quyết
12	Giải lao Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu		10h15-10h45	
13	Thông qua kết quả kiểm phiếu	Trưởng Ban Kiểm Phiếu	10h45-11h00	
<b>IV. Bế mạc Đại Hội</b>				
14	Công bố Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội	11h00-11h15	
15	Đáp từ bế mạc	Chủ tịch HĐQT	11h15-11h30	



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

## DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

### QUY CHẾ LÀM VIỆC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

#### **Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

#### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết<sup>1</sup>.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 30/03/2026 đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp.
- Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội**

Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

#### **Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

Đoàn chủ tọa gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Dương Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
  - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
  - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
  - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
  - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
  - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội;
  - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
  - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

**Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS

- Nhiệm vụ:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Báo cáo trước ĐHCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHCĐ chính thức tiến hành;
  - Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

**Điều 9. Ban Thư ký Đại hội**

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Hồng Thanh	Thư ký Đại hội
2	Bà Phạm Thị Minh Phụng	Thư ký Đại hội

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các đại biểu tham dự, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

#### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng Ban
2	Bà Nguyễn Thị Cẩm Thi	Thành viên
3	Bà Phan Nguyễn Trang Nhã	Thành viên

- Nhiệm vụ:
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

##### **1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận đặt câu hỏi vào Phiếu đặt câu hỏi do Ban tổ chức phát.
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

##### **2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:**

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

#### **Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội**

##### **1. Nguyên tắc:**

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu tham dự bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp.

## 2. Bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc họp:

- Khi tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp tại địa điểm họp, đại biểu được phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Khi thực hiện bỏ phiếu tại cuộc họp, đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo 02 hình thức biểu quyết như sau:
  - Hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội (bao gồm thành phần Ban Kiểm phiếu và các nhân sự khác); Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình tại Đại hội.
- Cách thức biểu quyết: Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết:
  - Đối với hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
  - Đối với hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo

hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. Các phiếu biểu quyết gửi về sau thời gian biểu quyết được xem là phiếu không có ý kiến.

### **3. Thẻ lệ biểu quyết:**

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/03/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 96.591.206 cổ phần tương đương với 96.591.206 quyền biểu quyết.

Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

### **4. Ghi nhận kết quả biểu quyết**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

### **Điều 14. Thi hành Quy chế**

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

## DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/BC-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2026

## BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 2026

### A/ BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

#### I. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG

- Về giấy: Theo báo cáo của Hiệp Hội giấy và Bột giấy Việt Nam, tình hình tiêu thụ của ngành giấy bao bì tăng trưởng đáng kể so với năm 2024, trên 12%. Trong khi đó, tình hình sản xuất giảm 5,6%, nhập khẩu giảm 3,7%, đặc biệt xuất khẩu giảm 33% với năm 2024 do thị trường quốc tế chưa phục hồi hoàn toàn. Từ tháng 05/2025 các nhà máy giấy ở Khu vực Bắc Ninh ngưng hoạt động do không đáp ứng được vấn đề môi trường. Đồng thời, một số nhà máy bao bì của Trung Quốc dịch chuyển về Việt Nam ở cả miền Nam và miền Bắc làm cho nhu cầu tiêu dùng tăng nhanh.

Trong năm 2025 giá bán giấy cuộn tăng khoảng 12% so với đầu năm 2024. Bên cạnh những thuận lợi về giá bán do tình hình thị trường có nhiều yếu tố tích cực hỗ trợ còn tồn tại một số khó khăn về nguyên liệu sản xuất tăng giá ở quý 2, 3 năm 2025, tình hình tỷ giá tăng khoảng 2,5 đến 3% so với đầu năm. Chi phí sản xuất của Công ty tăng do giá điện tăng 4,8% kể từ tháng 05/2025. Chi phí xử lý nước tăng do điều chỉnh tăng đơn giá chi phí xử lý nước thải kể từ đầu năm 2025 khoảng 155%.

- Về Bao Bì: Bao bì giấy của Việt Nam đang ngày càng phát triển với kim ngạch xuất khẩu liên tục tăng trong năm 2025. Người Việt ngày càng quan tâm đến sức khỏe và môi trường, thúc đẩy nhu cầu sử dụng bao bì có khả năng tái chế, tái sử dụng.

Lĩnh vực bán hàng bao bì cung cấp thùng carton công ty tăng trưởng 19,6% (NMBB: tăng 14%, BBT tăng 25,3%) trong năm 2025, đa dạng cơ cấu ngành hàng: thủy sản (cá, tôm), bao bì tăng trưởng ngành thực phẩm, đồ hộp, hàng tiêu dùng, nông sản (chủ yếu dứa), trái cây, dược phẩm, sản phẩm linh kiện điện tử, mỹ phẩm và ngành khác.

- Đặc biệt, trong năm qua, công ty đã từng bước triển khai các giải pháp phát triển bền vững theo ESG, đẩy mạnh sử dụng năng lượng tái tạo bằng cách đưa vào sử dụng thêm hệ thống điện mặt trời, thực hiện tiết kiệm năng lượng trong sản xuất bằng việc sử dụng hệ thống bơm chân không,... nhằm hướng đến mục tiêu sản xuất xanh, Net Zero của Công ty.

- Riêng đối với Công ty TNHH Giấy Giao Long, Công ty đang triển khai thực hiện Dự án theo tiến độ đã được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.

### II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

#### 1. Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2025			So sánh KQ năm 2024	
	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH 2025	Kết quả 2024	% 2025/2024
<b>I. Tổng Doanh thu (tỷ đồng)</b>	<b>3.500</b>	<b>3.631</b>	<b>103,74%</b>	<b>3.596,5</b>	<b>100,96%</b>
1.Đông Hải Bến Tre	3.218	3.328,8	103,44%	3.182,2	104,61%
+ Nhà máy Giao Long – PM1	570	592,3	103,91%	565,8	104,68%
+ Nhà máy Giao Long – PM2	2.266	2.341,1	103,31%	2.268,4	103,20%
+ Nhà máy Bao bì	382	395,4	103,51%	348	113,62%
2.Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	382	401,9	104,97%	330,7	121,53%
<b>II.Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)</b>	<b>300</b>	<b>393,08</b>	<b>131,03%</b>	<b>242</b>	<b>162,43%</b>

## 2. Kết quả hoạt động cụ thể

### a. Hoạt động sản xuất và kinh doanh giấy:

- Nhà máy giấy Giao Long hoạt động ổn định, sản xuất được 327.018 tấn, đạt 107,57% kế hoạch năm. Nhà máy sử dụng vật tư, nguyên vật liệu không vượt định mức quy định của công ty.

- Tổng sản lượng xuất bán trong năm là 316.658 tấn. Trong đó, sản lượng xuất bán trong nước là 305.653 tấn, sản lượng xuất khẩu là 11.005 tấn. Doanh thu xuất khẩu nước ngoài khoảng 3,7 triệu USD. Tổng số lượng khách hàng đến 31/12/2025 là 122 khách hàng.

### b. Hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì Đông Hải:

- Sản lượng sản xuất 48.030.837 sản phẩm, đạt 102,15% kế hoạch năm. Tỷ lệ hao hụt theo định mức từ nguyên liệu đến thành phẩm là 8,11%, thấp hơn định mức là 0,22%.

- Bán hàng đã tăng cường khai thác mới, chăm sóc khách hàng cũ, tổng khách hàng đến 31/12/2025 là 150 khách hàng. Bộ phận bán hàng đã phát triển và mở rộng thêm được các ngành hàng thực phẩm, đồ hộp, hàng tiêu dùng, trái cây, nông sản,....

### c. Đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản:

Máy móc thiết bị hoạt động ổn định. Tổng đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản trong năm 2025 khoảng 32,8 tỷ đồng. Trong đó, hệ bơm chân không Turbin 25,4 tỷ đồng, mua máy xúc lật bánh lốp và sơ mi rơ mooc tải 1,8 tỷ đồng và các máy móc thiết bị khác.

### d. Tình hình tài chính:

- Nợ phải thu đến 31/12/2025: 643.029.643.533 đồng. Trong đó, nợ luân chuyển: 627.810.394.810 đồng (giấy cuộn chiếm 90,59%, bao bì chiếm 9,41%).

- Nợ chậm thu phát sinh trong năm: 2.320.401.341 đồng, trong đó giấy cuộn là 1.676.030.627 đồng, bao bì là 644.370.714 đồng. Số nợ phải thu khó đòi đã thu được là 497.531.215 đồng. Đã trích lập dự phòng 1.323.357.610 đồng.

- Dự nợ vay ngắn hạn ngân hàng tại ngày 31/12/2025: 872.155.372.117 đồng.

- Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước, địa phương trong năm 2025 trên 190 tỷ đồng.

### e. Tình hình nhân sự:

- Tình hình nhân sự trong năm tương đối ổn định. Tổng nhân sự đến 31/12/2025: 560 người, tăng 09 người so với năm 2024. Thu nhập bình quân của người lao động là 12.705.330 đồng, tăng 3,9% so với năm 2024.

- Công ty đã hoàn thành tổ chức các khóa đào tạo định kỳ và theo nhu cầu cho CBCNV.

- Về PCCC, vệ sinh lao động, môi trường: được kiểm tra thường xuyên và duy trì tốt.

- Trong năm 2025, CBCNV Các Khối/ Nhà máy đã đăng ký 44 sáng kiến giúp tăng sản lượng, tăng năng suất lao động; tiết kiệm và mang lại hiệu quả cho công ty trên 50 tỷ đồng.

- Công ty đã duy trì tốt các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, 14001:2015, ISO 45001:2018, 50001:2018 về chất lượng, môi trường, an toàn và năng lượng, chứng chỉ FSC.

#### **f. Hoạt động công đoàn – xã hội:**

- Ban lãnh đạo Công ty cùng tổ chức Công Đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, quan tâm và chăm lo cho đời sống CBCNV công ty, kịp thời hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, trợ cấp “Mái Ấm Đông Hải”, tặng quà Tết Nguyên đán, Tết trung thu cho toàn thể CBCNV công ty,...với tổng số tiền trên 870 triệu đồng.

- Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như ủng hộ cho người dân ĐakLak (Phú Yên cũ) bị ảnh hưởng sau bão lũ, chi hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn xã, tặng học bổng cho học sinh, tặng quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...với tổng số tiền trên 750 triệu đồng.

#### **g. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre**

- Tổng nhân sự đến ngày 31/12/2025: 179 người, tăng 20 người so với năm 2024.

- Tỷ lệ hao hụt theo định mức từ nguyên liệu đến thành phẩm trong quý là 6,67%, thấp hơn định mức là 0,04%.

- Về khách hàng: tính đến 31/12/2025 có 130 khách hàng thường xuyên, duy trì 40 khách hàng lớn chiếm tỷ lệ từ 86%/tổng sản lượng/tháng đạt kế hoạch.

- Hoàn thành đánh giá tái chứng nhận ISO 9001:2015, 14001:2015, chứng nhận FSC, BRCS.

#### **h. Công ty TNHH Giấy Giao Long**

- Hoàn tất việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty Cổ phần Giấy Giao Long sang Công ty TNHH Giấy Giao Long, với 100% vốn sở hữu từ Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre. Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31/12/2025 đạt 450 tỷ đồng.

- Dự án đã hoàn thiện đầy đủ các điều kiện pháp lý theo quy định và chính thức được khởi công xây dựng từ ngày 30/12/2025.

- Tổng mức đầu tư của Dự án là 2.250 tỷ đồng. Đến nay, Công ty đã lựa chọn được các nhà cung cấp thiết bị và nhà thầu thi công các hạng mục chính với tổng giá trị hợp đồng đã ký kết đạt 1.281 tỷ đồng.

### **B/ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026**

#### **I. Dự báo tình hình**

##### **1. Thuận lợi**

- Ngành bao bì được dự báo tiếp tục tăng trưởng trên 10% trong những năm tiếp theo do xu hướng ngày càng gia tăng trong sử dụng giấy bao bì thân thiện với môi trường.

- Hoạt động xuất khẩu của Việt Nam cũng như thương mại điện tử ngày càng phát triển.

- Công ty Đông Hải tập trung vào hai sản phẩm chính là giấy và bao bì carton, có định hướng chiến lược kinh doanh ngắn và dài hạn phù hợp định hướng phát triển của ngành, địa phương; nỗ lực đảm bảo kinh tế tuần hoàn.

- Thương hiệu Giấy Giao Long ngày càng khẳng định mạnh mẽ trên thương trường khi được vinh danh sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam từ năm 2022 đến nay.

- Có tập thể người lao động đoàn kết và tâm huyết với định hướng phát triển Công ty. Cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật làm chủ được công nghệ. Công tác dự phòng thiết bị, phụ tùng thay thế được chuẩn bị đầy đủ.

- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý FSC và đang tiến hành triển khai thực hiện theo tiêu chuẩn ESG.

- Được sự hỗ trợ, ủng hộ mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và các đối tác.

## 2. Khó khăn

- Tình hình Thế giới không ổn định, giá xăng dầu tăng cao dẫn đến chi phí vận chuyển tăng đột biến, các chi phí nguyên vật liệu (giấy OCC, bột mì...), chi phí hơi, tỉ giá, lãi suất tăng.

- Nhiều dự án mở rộng công suất của các doanh nghiệp cùng ngành sẽ làm tăng cạnh tranh trong thời gian tới.

- Nhiều văn bản pháp luật và các quy định mới được ban hành, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất để kịp thời điều chỉnh hoạt động và có những chiến lược đúng đắn trong từng thời kỳ.

## II. Tóm tắt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026

### 1. Mục tiêu năm 2026:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<b>I. Tổng Doanh thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>3.800</b>
1.Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	tỷ đồng	3.362
2.Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	tỷ đồng	438
<b>II.Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>350</b>

### 2. Các giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch mục tiêu năm 2026

#### 2.1. Thị trường, khách hàng tiêu thụ và cung ứng:

\* Đối với kinh doanh giấy:

+ Bộ phận bán hàng:

- Tìm kiếm và khai thác khách hàng mới tiềm năng.

- Bán hàng gắn liền với thu hồi công nợ, không làm phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu.

- Tăng cường phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu.

+ Bộ phận mua hàng:

- Nắm bắt thông tin thị trường của các nguyên liệu để có sự chủ động và mua hàng với giá cả hợp lý.

- Tập trung công tác thu mua giấy phế liệu, các nguyên liệu phù hợp cho Nhà máy, đảm bảo hoạt động ổn định. Kiểm tra hàng tồn kho để có kế hoạch mua hàng, trang thiết bị phù hợp.

- Duy trì và tăng cường công tác đánh giá các Nhà cung cấp.

\* *Đối với kinh doanh bao bì:*

- Tập trung khai thác tốt khách hàng cũ lớn và thanh toán tốt; nắm tình hình giá cả thị trường, nguyên liệu đầu vào và điều chỉnh giá bán cạnh tranh hợp lý.

- Bán hàng gắn liền với thu hồi công nợ; không để phát sinh nợ khó đòi.

- Phối hợp cùng nhà máy thường xuyên trao đổi, chia sẻ nhu cầu, chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt yêu cầu khách hàng.

## **2.2. Công tác sản xuất:**

- Tăng cường chất lượng sản phẩm, tránh khiếu nại, phản hồi từ khách hàng.

- Kiểm tra thường xuyên tình trạng máy móc thiết bị, lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị hợp lý, đảm bảo vận hành sản xuất thông suốt, đạt sản lượng kế hoạch.

- Bám sát sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát các định mức hao hụt tốt hơn trong năm 2026.

- Rà soát lại nhân sự trong toàn nhà máy để bố trí công việc phù hợp cho từng vị trí, đảm bảo bộ máy tinh gọn và làm việc có hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao chất lượng hạ giá thành sản phẩm.

## **2.3. Kế hoạch đầu tư – xây dựng**

- Nhà máy Giao Long: Làm hồ 2.000m<sup>3</sup> (PM1), lấp hồ 1.000 làm nhà kho chứa nguyên liệu khoảng 4,1 tỷ đồng.

- Nhà máy Bao Bì: Mua Máy buộc dây tự động: khoảng 1,2 tỷ đồng.

- Chuẩn bị công tác di dời Nhà máy Bao Bì nhằm mở rộng quy mô, tăng công suất của Nhà máy và phát triển thêm dòng sản phẩm in offset.

## **2.4. Kế hoạch tài chính**

- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, giảm thiểu ngăn ngừa phát sinh nợ xấu, thu hồi công nợ đảm bảo theo kế hoạch.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán hoàn thành các báo cáo tài chính năm 2026.

- Cân đối nguồn để chi cổ tức năm 2025 cho cổ đông.

- Chuẩn bị nguồn để góp vốn qua Công ty TNHH Giấy Giao Long trong năm trên 400 tỷ đồng (đã góp trong tháng 2/2026 100 tỷ đồng).

- Lựa chọn Nhà cung cấp và triển khai phần mềm kế toán theo chuẩn mực quốc tế.

## **2.5. Tổ chức - nhân sự**

- Lên kế hoạch và triển khai tuyển dụng và đào tạo năm 2026 theo nhu cầu của các Khối/Nhà máy, đảm bảo nguồn nhân lực để triển khai thực hiện các kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác kiểm tra PCCC, An toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động, an toàn hoá chất, vệ sinh 5S, an toàn vệ sinh thực phẩm trong toàn công ty.

- Quan tâm hỗ trợ công tác xã hội, từ thiện, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong công ty.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng - môi trường – an toàn - năng lượng theo ISO 9001:2015, 14001:2015, 45001:2018 và 50001:2018, tuân thủ tiêu chuẩn ESG nhằm định hướng, kiểm soát hoạt động phát triển bền vững của công ty.

## **2.6. Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre**

- Bộ phận bán hàng tăng cường công tác bán hàng, chăm sóc tốt khách hàng để tăng doanh thu, sản lượng 10%.
- Phần đầu giảm hao hụt thấp hơn định mức dưới 6,8%.
- Triển khai công tác đấu thầu thuê đất để chuẩn bị mở thêm Chi nhánh Công ty tại Vĩnh Long.

## **2.7 Công ty TNHH Giấy Giao Long**

- Tiếp tục triển khai Dự án “Nhà máy giấy” đúng tiến độ theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre thông qua.

+ Về máy móc thiết bị và thi công:

• Tiếp tục làm việc, đàm phán và hoàn tất lựa chọn các nhà thầu/nhà cung cấp đối với các gói thầu còn lại của Dự án.

• Thời gian bắt đầu lắp máy: dự kiến từ tháng 6/2026, lắp đặt hoàn thiện và chạy thử trong quý III/2027.

+ Về tài chính: Dự kiến triển khai vay vốn ngân hàng từ tháng 9/2026 nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ thi công và lắp đặt thiết bị của Dự án.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc công ty năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến các nội dung báo cáo cũng như những phương hướng mục tiêu trên.

Trân trọng!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
(đã ký)

**LÊ BÁ PHƯƠNG**

# **Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre**

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 37

///  
E  
///

# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bến Tre cấp ngày 2 tháng 4 năm 2003, và các GCNĐKDN điều chỉnh. GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 23 do Sở Tài chính ("STC") Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là DHC theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 18 tháng 6 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con là sản xuất, tái chế và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch
Ông Lê Bá Phương	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên không điều hành
Ông Marco Martinelli	Thành viên độc lập - không điều hành
Ông Dương Thành Công	Thành viên không điều hành

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát ("BKS") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng ban
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Bá Phương	Tổng Giám đốc
Ông Lương Văn Thành	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Bá Phương.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026





Shape the future  
with confidence

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Hồ Khánh Tân  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 3458-2025-004-1

Lý Hồng Mỹ  
Kiểm Toán Viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 4175-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.552.207.693.716</b>	<b>2.186.220.726.161</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>407.948.218.207</b>	<b>570.814.931.920</b>
111	1. Tiền		152.948.218.207	207.064.931.920
112	2. Các khoản tương đương tiền		255.000.000.000	363.750.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>763.335.370.059</b>	<b>334.182.014.034</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	763.335.370.059	334.182.014.034
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>871.263.680.083</b>	<b>745.215.196.499</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	686.230.486.554	671.199.741.767
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	118.266.427.042	44.405.606.151
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	61.000.000.000	30.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	18.315.703.886	9.762.421.776
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(12.548.937.399)	(10.152.573.195)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>491.752.011.695</b>	<b>524.454.388.269</b>
141	1. Hàng tồn kho	10	491.752.011.695	524.454.388.269
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>17.908.413.672</b>	<b>11.554.195.439</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	13.619.963.984	11.538.135.227
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		4.288.449.688	16.060.212
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.026.890.700.829</b>	<b>1.058.436.914.942</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>425.480.000</b>	<b>2.568.680.000</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6	425.480.000	2.568.680.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>941.842.108.672</b>	<b>994.380.127.838</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	940.807.345.255	993.394.405.723
222	Nguyên giá		1.808.282.087.371	1.751.562.621.587
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(867.474.742.116)	(758.168.215.864)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	1.034.763.417	985.722.115
228	Nguyên giá		2.214.334.250	1.994.334.250
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.179.570.833)	(1.008.612.135)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>51.757.500.249</b>	<b>16.734.250.000</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	51.757.500.249	16.734.250.000
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>8.141.989.782</b>	<b>5.525.747.382</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15	8.141.989.782	5.525.747.382
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>24.723.622.126</b>	<b>39.228.109.722</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	24.424.173.714	38.999.929.713
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	299.448.412	228.180.009
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>3.579.098.394.545</b>	<b>3.244.657.641.103</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.367.856.007.665</b>	<b>1.241.578.204.990</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.367.856.007.665</b>	<b>1.236.078.204.990</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	380.702.810.027	407.508.643.348
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	4.363.845.869	15.829.091.096
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	30.480.834.516	10.863.755.657
314	4. Phải trả người lao động		22.412.780.488	23.123.450.343
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	7.761.881.052	9.713.222.819
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		109.090.909	109.090.909
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	3.425.983.417	3.204.978.686
320	8. Vay ngắn hạn	22	917.580.568.886	762.873.933.477
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	1.018.212.501	2.852.038.655
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>5.500.000.000</b>
338	1. Vay dài hạn	22	-	5.500.000.000
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.211.242.386.880</b>	<b>2.003.079.436.113</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23</b>	<b>2.211.242.386.880</b>	<b>2.003.079.436.113</b>
411	1. Vốn cổ phần		965.912.060.000	804.930.480.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		965.912.060.000	804.930.480.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		235.247.935.803	235.247.935.803
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		128.473.692.650	117.344.180.651
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		881.608.698.427	843.427.493.301
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		488.687.816.503	601.677.787.447
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		392.920.881.924	241.749.705.854
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	2.129.346.358
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>3.579.098.394.545</b>	<b>3.244.657.641.103</b>

*P. Minh Phụng*

Phạm Thị Minh Phụng  
Người lập

*Thane*

Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	24.1	3.633.053.711.641	3.597.426.318.483
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	(2.014.292.945)	(919.173.754)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	24.1	3.631.039.418.696	3.596.507.144.729
11	4. Giá vốn hàng bán	25	(3.043.637.017.374)	(3.170.476.832.202)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		587.402.401.322	426.030.312.527
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	64.297.215.734	34.469.814.218
22	7. Chi phí tài chính	26	(38.640.008.373)	(38.593.394.632)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(33.529.232.355)	(22.885.715.787)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	15	536.242.400	1.636.745.215
25	9. Chi phí bán hàng	27	(123.029.454.669)	(112.803.009.661)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(40.501.206.156)	(39.651.125.697)
30	11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		450.065.190.258	271.089.341.970
31	12. Thu nhập khác	28	7.280.558.780	8.274.184.800
32	13. Chi phí khác		(15.566.449)	(140.725.777)
40	14. Lợi nhuận khác		7.264.992.331	8.133.459.023
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		457.330.182.589	279.222.800.993
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(64.313.115.425)	(37.951.251.211)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.3	71.268.403	925.102.430
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		393.088.335.567	242.196.652.212
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		393.066.391.715	242.066.983.472
62	20. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		21.943.852	129.668.740
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.4	3.988	2.460
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.4	3.988	2.460

*P. Minh Phụng*

Phạm Thị Minh Phụng  
Người lập

*Thane*

Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>457.330.182.589</b>	<b>279.222.800.993</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	12, 13	111.113.831.311	105.032.042.879
03	Dự phòng	6	2.396.364.204	1.261.084.739
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(135.461.568)	1.546.836.746
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(56.949.265.327)	(20.103.276.128)
06	Chi phí lãi vay	26	33.529.232.355	22.885.715.787
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>547.284.883.564</b>	<b>389.845.205.016</b>
09	Giảm các khoản phải thu		2.221.443.575	204.548.456.023
10	Giảm hàng tồn kho		32.702.376.574	24.376.234.328
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(38.416.523.526)	107.109.956.161
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		12.493.927.242	(3.372.379.811)
14	Tiền lãi vay đã trả		(33.629.352.071)	(23.102.846.855)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(51.185.389.112)	(33.440.678.188)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.663.583.954)	(9.809.781.387)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>464.807.782.292</b>	<b>656.154.165.287</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(182.639.544.694)	(70.637.675.722)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		388.518.518	347.954.545
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn, cho vay và mua trái phiếu		(1.049.153.356.025)	(387.012.249.444)
24	Thu hồi tiền gửi có kỳ hạn, cho vay và trái phiếu đáo hạn		589.000.000.000	124.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác		(2.296.800.000)	(6.973.600.000)
27	Thu lãi tiền gửi, cho vay và trái phiếu		44.907.934.901	18.565.242.894
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(599.793.247.300)</b>	<b>(321.710.327.727)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát		-	3.032.000.000
33	Tiền thu từ đi vay	22	2.046.313.664.764	1.706.317.193.531
34	Tiền trả nợ gốc vay	22	(1.897.107.029.355)	(1.639.715.084.332)
36	Cổ tức đã trả	23.2	(177.084.254.000)	(80.493.048.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(27.877.618.591)</b>	<b>(10.858.938.801)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(162.863.083.599)	323.584.898.759
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		570.814.931.920	247.229.229.877
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(3.630.114)	803.284
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	407.948.218.207	570.814.931.920

Phạm Thị Minh Phụng  
Người lập

Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 1300358260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bến Tre cấp ngày 2 tháng 4 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh. GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 23 do Sở Tài chính ("STC") Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch là DHC theo Quyết định số 58/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 18 tháng 6 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất, tái chế và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Lô AIII, Khu Công nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 754 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 714).

**Cơ cấu tổ chức**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 2 công ty con đã được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và 1 công ty liên kết được trình bày như sau:

Tên công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			Số cuối năm (%)	Số đầu năm (%)

**Công ty con**

(1) Công ty TNHH Một Thành viên Bao bì Bến Tre	Sản xuất và kinh doanh bao bì carton	Đang hoạt động	100	100
(2) Công ty TNHH Giấy Giao Long (trước đây là Công ty Cổ phần Giấy Giao Long) ("GGL") (*)	Sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy và bìa	Đang hoạt động	100	99,42

**Công ty liên kết**

(1) Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long	Cung cấp dịch vụ khai thác cảng và vận chuyển	Đang hoạt động	26	26
--	---	----------------	----	----

(\*) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc mua thêm 208.800 cổ phần, tương đương 0,58% tỷ lệ sở hữu, tại GGL với số tiền là 2.296.800.000 VND, tương đương 11.000 đồng/cổ phần, từ các cổ đông cá nhân theo Nghị quyết HĐQT số 13/NQ-HĐQT ngày 9 tháng 4 năm 2025, nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại GGL từ 99,42% lên 100%. Theo đó, HĐQT của Công ty cũng thống nhất việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của GGL từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Nghị quyết HĐQT số 14/NQ-HĐQT cùng ngày.

Cũng trong năm này, Công ty đã hoàn tất việc góp thêm vốn vào GGL với số tiền là 90.000.000.000 VND theo Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 6 năm 2025, nâng vốn điều lệ của GGL từ 360.000.000.000 VND lên 450.000.000.000 VND. GGL cũng đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 6 do STC Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 17 tháng 7 năm 2025 liên quan việc tăng vốn điều lệ này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

### 2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực**

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.3 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

*Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê*

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Đối với các trường hợp cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động, thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**3.6 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.7 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 8 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

**3.9 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

**3.10 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Công cụ, dụng cụ;
- ▶ Chi phí sửa chữa, bảo trì; và
- ▶ Phí bảo hiểm.

*Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bến Tre vào ngày 3 tháng 5 năm 2018 trong thời hạn 39 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

**3.11 Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.12 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.15 Vốn cổ phần**

*Cổ phiếu phổ thông*

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

**3.16 Phân phối lợi nhuận thuần**

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt, và sau khi trích các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

▶ *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

▶ *Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

▶ *Cổ tức*

Cổ tức công bố bằng tiền được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt về chủ trương và được HĐQT Công ty tiến hành thực hiện.

Cổ tức công bố bằng cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất khi Công ty hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành.

**3.17 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

*Doanh thu cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

*Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.18 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải nộp được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải nộp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được trừ, giá trị được trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải nộp hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.19 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.20 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**3.21 Thông tin theo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh bột giấy, giấy, bìa, bao bì từ giấy và nhựa. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	132.642.000	151.954.100
Tiền gửi ngân hàng	152.815.576.207	206.912.977.820
Các khoản tương đương tiền (*)	255.000.000.000	363.750.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>407.948.218.207</b>	<b>570.814.931.920</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 4,75% .

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trái phiếu (*)	150.528.356.025	85.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (**)	612.807.014.034	249.182.014.034
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>763.335.370.059</b>	<b>334.182.014.034</b>

(\*) Trái phiếu bao gồm 1.100 trái phiếu mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt phát hành, 285 trái phiếu mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu do Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần phát hành và 100 trái phiếu có mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico phát hành có kỳ hạn gốc một năm và hưởng lãi suất dao động từ 8% đến 9%/năm.

(\*\*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại đến ngày đáo hạn không quá một năm kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất dao động từ 2,8% đến 8,2%/năm.

Nhóm Công ty đã thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 11.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 22).

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Box - Pak (Việt Nam)	49.644.372.798	54.261.803.016
Chi nhánh Công ty TNHH Ojtex (Việt Nam)	35.691.691.122	27.481.814.460
Công ty TNHH Ojtex (Việt Nam) - Chi nhánh Long Thành	22.272.500.772	14.386.777.092
Khác	578.621.921.862	575.069.347.199
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>686.230.486.554</b>	<b>671.199.741.767</b>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.548.937.399)	(10.152.573.195)
<b>GIÁ TRỊ THUẬN (*)</b>	<b>673.681.549.155</b>	<b>661.047.168.572</b>
<b>Dài hạn</b>		
Công ty TNHH MTV Vận tải Trúc Lan Vy	310.780.000	1.058.380.000
Công ty TNHH T&V Coconut	114.700.000	1.510.300.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>425.480.000</b>	<b>2.568.680.000</b>

(\*) Nhóm Công ty đã thế chấp một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền là 200.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 22).

## Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Chi tiết tình hình thay đổi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Số đầu năm	10.152.573.195	8.891.488.456	
Dự phòng trích lập trong năm	2.396.364.204	2.374.006.862	
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.112.922.123)	
Số cuối năm	<u>12.548.937.399</u>	<u>10.152.573.195</u>	

Chi tiết các khoản nợ quá hạn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi ước tính
Công ty TNHH Bao bì Giấy Đại Nhật Long	3.001.099.720	(3.001.099.720)	3.001.099.720	(3.001.099.720)	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Thuận An Khác	1.528.751.070 11.071.802.039	(1.528.751.070) (8.019.086.609)	1.528.751.070 6.855.580.811	(1.528.751.070) (5.622.722.405)	- 1.232.858.406
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>15.601.652.829</b>	<b>(12.548.937.399)</b>	<b>11.385.431.601</b>	<b>(10.152.573.195)</b>	<b>1.232.858.406</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên khác	118.266.427.042	11.368.483.117
- Bellmer Gapcon GMBH	31.173.240.000	-
- Kadant Fiberline (China) Co., Ltd.	21.940.984.210	-
- Jiangsu Huadong Paper Machinery Dongtai Co., Ltd.	16.345.172.004	-
- Công ty Cổ phần Giấy Đồng Tiến - Long An	12.021.500.892	-
- Khác	36.785.529.936	11.368.483.117
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	33.037.123.034
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>118.266.427.042</u></b>	<b><u>44.405.606.151</u></b>

**8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (*)	40.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D. (**)	21.000.000.000	20.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Việt Xanh QN	-	10.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>61.000.000.000</u></b>	<b><u>30.000.000.000</u></b>

(\*) Đây là khoản cho vay tín chấp với kỳ hạn một năm và hưởng lãi suất 8%/năm.

(\*\*) Đây là khoản cho nhà cung cấp vay để đầu tư cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị với kỳ hạn một năm, hưởng lãi suất dao động từ 6,8% đến 9%/năm và có tài sản đảm bảo là nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc sở hữu của nhà cung cấp này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. PHẢI THU NGÂN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi, trái phiếu và lãi cho vay	16.654.750.342	4.921.306.476
Tạm ứng nhân viên	1.581.557.415	2.007.915.300
Ứng trước tiền góp vốn vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15)	-	2.600.000.000
Khác	79.396.129	233.200.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>18.315.703.886</b>	<b>9.762.421.776</b>
Trong đó		
Bên khác	18.315.703.886	7.162.421.776
Bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	2.600.000.000

**10. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng đang đi trên đường	212.971.484.426	195.437.969.814
Nguyên vật liệu	136.163.456.848	145.396.618.873
Công cụ, dụng cụ	94.593.982.622	107.242.680.719
Thành phẩm	47.544.417.813	75.982.679.908
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	478.669.986	394.438.955
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>491.752.011.695</b>	<b>524.454.388.269</b>

(\*) Nhóm Công ty đã thế chấp một phần hàng tồn kho với số tiền là 200.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 22).

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>13.619.963.984</b>	<b>11.538.135.227</b>
Công cụ, dụng cụ	9.313.647.753	7.436.898.660
Phí bảo hiểm	2.893.875.205	1.717.703.186
Chi phí sửa chữa, bảo trì	1.199.223.424	947.742.614
Khác	213.217.602	1.435.790.767
<b>Dài hạn</b>	<b>24.424.173.714</b>	<b>38.999.929.713</b>
Công cụ, dụng cụ	15.716.095.414	27.025.022.840
Chi phí sửa chữa, bảo trì	5.562.993.407	8.864.546.775
Tiền thuê đất (*)	2.838.348.276	2.927.511.048
Phí bảo hiểm	220.995.300	-
Khác	85.741.317	182.849.050
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>38.044.137.698</b>	<b>50.538.064.940</b>

(\*) Quyền sử dụng đất có liên quan đã được Nhóm Công ty thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh số 22).

## Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 12. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						VND
Số đầu năm	1.189.715.402.641	473.697.613.566	75.460.404.950	12.272.700.930	416.499.500	1.751.562.621.587
Mua mới	20.270.954.000	329.466.000	6.086.319.090	2.310.305.311	-	28.997.044.401
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	26.905.847.928	2.549.794.174	-	-	-	29.455.642.102
Thanh lý	(250.000.000)	(202.131.302)	(1.281.089.417)	-	-	(1.733.220.719)
Số cuối năm	1.236.642.204.569	476.374.742.438	80.265.634.623	14.583.006.241	416.499.500	1.808.282.087.371
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết	195.883.004.996	25.233.832.471	23.462.850.119	4.618.955.818	193.710.000	249.392.353.404
<b>Giá trị khấu hao lũy kế</b>						
Số đầu năm	(529.867.070.266)	(172.693.353.932)	(46.300.948.300)	(9.010.792.986)	(296.050.380)	(758.168.215.864)
Khấu hao trong năm	(73.633.257.303)	(27.152.464.084)	(8.264.269.854)	(1.855.749.922)	(37.131.450)	(110.942.872.613)
Thanh lý	181.591.536	173.665.408	1.281.089.417	-	-	1.636.346.361
Số cuối năm	(603.318.736.033)	(199.672.152.608)	(53.284.128.737)	(10.866.542.908)	(333.181.830)	(867.474.742.116)
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	659.848.332.375	301.004.259.634	29.159.456.650	3.261.907.944	120.449.120	993.394.405.723
Số cuối năm	633.323.468.536	276.702.589.830	26.981.505.886	3.716.463.333	83.317.670	940.807.345.255
<b>Trong đó:</b>						
Đã thế chấp (Thuyết minh số 22)	492.634.093.612	262.153.984.817	136.590.050	1.027.003.239	-	755.951.671.718

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND		
	Phần mềm vi tính	Tài sản khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	232.602.450	1.761.731.800	1.994.334.250
Mua mới	-	220.000.000	220.000.000
Số cuối năm	<u>232.602.450</u>	<u>1.981.731.800</u>	<u>2.214.334.250</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã hao mòn hết</i>	82.602.450	676.731.800	759.334.250
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	(160.356.082)	(848.256.053)	(1.008.612.135)
Hao mòn trong năm	(30.000.080)	(140.958.618)	(170.958.698)
Số cuối năm	<u>(190.356.162)</u>	<u>(989.214.671)</u>	<u>(1.179.570.833)</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	72.246.368	913.475.747	985.722.115
Số cuối năm	<u>42.246.288</u>	<u>992.517.129</u>	<u>1.034.763.417</u>

**14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng nhà máy mới và mua sắm máy móc	51.012.300.249	-
Chi phí cải tạo nhà máy	745.200.000	16.734.250.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u><b>51.757.500.249</b></u>	<u><b>16.734.250.000</b></u>

**15. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết</i> (%)	<i>Giá trị còn lại</i> VND	<i>Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết</i> (%)	<i>Giá trị còn lại</i> VND
Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long ("TCGL")	26	<u>8.141.989.782</u>	26	<u>5.525.747.382</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)**

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

	<i>VND</i>
<b>Giá trị đầu tư</b>	
Số đầu năm	2.600.000.000
Tăng trong năm (*)	<u>2.600.000.000</u>
Số cuối năm	<u>5.200.000.000</u>
<b>Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết</b>	
Số đầu năm	2.925.747.382
Cổ tức được chia	(520.000.000)
Phần lãi từ công ty liên kết	<u>536.242.400</u>
Số cuối năm	<u>2.941.989.782</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	<u>5.525.747.382</u>
Số cuối năm	<u>8.141.989.782</u>

(\*) Nhóm Công ty đã góp thêm vốn vào TCGL với số tiền là 2.600.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, nâng vốn điều lệ của TCGL từ 10.000.000.000 VND lên 20.000.000.000 VND. TCGL đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 2 do STC Tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 30 tháng 12 năm 2025 liên quan việc tăng vốn điều lệ này và cập nhật Sổ Cổ đông tương ứng.

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<i>VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Bên khác	335.611.448.579	393.515.202.348
- <i>Vipa Lausanne SA</i>	79.569.362.001	124.040.592.874
- <i>International Forest Products (UK)</i>	30.431.148.065	4.096.623.769
- <i>Anthon B.Nilsen</i>	25.401.926.453	25.143.305.689
- <i>Khác</i>	199.850.344.060	240.234.680.016
Bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 31</i> )	<u>45.450.029.448</u>	<u>13.993.441.000</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>380.702.810.027</u></b>	<b><u>407.508.643.348</u></b>

**17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<i>VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	1.715.804.241	426.529.529
Công ty TNHH Nông sản Mỹ Đình	654.734.081	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tân Nam Chính	515.957.580	-
Công ty TNHH Bao bì Giấy Toàn cầu	466.256.844	-
Khác	<u>1.011.093.123</u>	<u>15.402.561.567</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>4.363.845.869</u></b>	<b><u>15.829.091.096</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

				VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế GTGT được khấu trừ	16.060.212	238.389.410.662	(234.117.021.186)	4.288.449.688
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.940.411.797	64.313.115.425	(51.185.389.112)	22.068.138.110
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.598.952.558	290.772.603.944	(284.279.702.976)	8.091.853.526
Thuế thu nhập cá nhân	-	91.499.171.914	(91.499.171.914)	-
Thuế nhập khẩu khác	324.391.302	12.308.782.420	(12.316.398.301)	316.775.421
	-	282.940.258	(282.940.258)	-
	-	539.686.701	(535.619.242)	4.067.459
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.863.755.657</b>	<b>459.716.300.662</b>	<b>(440.099.221.803)</b>	<b>30.480.834.516</b>

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí tiện ích	6.820.779.329	8.167.038.517
Chi phí lãi vay	941.101.723	1.041.221.439
Khác	-	504.962.863
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.761.881.052</b>	<b>9.713.222.819</b>

**20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hoa hồng môi giới	1.360.195.171	1.317.584.232
Thưởng của HĐQT, BKS và Ban Kiểm toán Nội bộ	421.217.287	409.217.287
Khác	1.644.570.959	1.478.177.167
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.425.983.417</b>	<b>3.204.978.686</b>

**21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.852.038.655	3.376.552.267
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.773.731.800	6.186.767.775
Sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.607.557.954)	(6.711.281.387)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.018.212.501</b>	<b>2.852.038.655</b>

## Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 22. VAY

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>762.873.933.477</b>	<b>2.046.313.664.764</b>	<b>(1.891.607.029.355)</b>	<b>917.580.568.886</b>
Vay ngân hàng (*)	760.873.933.477	2.046.313.664.764	(1.889.607.029.355)	917.580.568.886
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	2.000.000.000	-	(2.000.000.000)	-
<b>Dài hạn</b>	<b>5.500.000.000</b>	-	<b>(5.500.000.000)</b>	-
Vay ngân hàng	5.500.000.000	-	(5.500.000.000)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>768.373.933.477</b>	<b>2.046.313.664.764</b>	<b>(1.897.107.029.355)</b>	<b>917.580.568.886</b>

(\*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động của Nhóm Công ty được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/năm	Thuyết minh số 5, 6, 10, 11 và 12
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	547.155.022.541	Từ ngày 17 tháng 1 năm 2026 đến ngày 20 tháng 5 năm 2026	3,9 - 6,5	Tiền gửi có kỳ hạn giá trị 1.000.000.000 VND, hàng tồn kho giá trị 100.000.000.000 VND, máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang	273.026.224.774	Từ ngày 2 tháng 1 năm 2026 đến ngày 22 tháng 6 năm 2026	4,0 - 6,5	Tài sản gắn liền với đất, máy móc, thiết bị thuộc Nhà máy Giao Long 2, máy móc, thiết bị thuộc Nhà máy Giao Long 1 và tiền gửi có kỳ hạn giá trị 10.000.000.000 VND, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Nhà máy Bao bì Số 1
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	97.399.321.571	Từ ngày 29 tháng 5 năm 2026 đến ngày 12 tháng 6 năm 2026	5,4 - 5,7	Hàng tồn kho giá trị 100.000.000.000 VND, các khoản phải thu giá trị 200.000.000.000 VND, máy móc, thiết bị.
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>917.580.568.886</b>			

# Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 23.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không kiểm soát	Lợi ích cổ đông	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						VND
Số đầu năm	804.930.480.000	235.247.935.803	101.877.261.214	706.824.522.659	3.024.000.000	1.851.904.199.676
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	242.066.983.472	129.668.740	242.196.652.212
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(80.493.048.000)	-	(80.493.048.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	15.466.919.437	(15.466.919.437)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.186.767.775)	-	(6.186.767.775)
Góp vốn	-	-	-	-	3.032.000.000	3.032.000.000
Mua thêm lợi ích từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(317.277.618)	(4.056.322.382)	(4.373.600.000)
Thường HĐQT, BKS và Ban Điều hành	-	-	-	(3.000.000.000)	-	(3.000.000.000)
Số cuối năm	804.930.480.000	235.247.935.803	117.344.180.651	843.427.493.301	2.129.346.358	2.003.079.436.113
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	804.930.480.000	235.247.935.803	117.344.180.651	843.427.493.301	2.129.346.358	2.003.079.436.113
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	393.066.391.715	21.943.852	393.088.335.567
Chia cổ tức bằng tiền (*) (Thuyết minh số 23.2)	-	-	-	(177.084.254.000)	-	(177.084.254.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*) (Thuyết minh số 23.2)	160.981.580.000	-	-	(160.981.580.000)	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	11.129.511.999	(11.129.511.999)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(4.773.731.800)	-	(4.773.731.800)
Mua thêm lợi ích từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	(145.509.790)	(2.151.290.210)	(2.296.800.000)
Thường HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	-	-	-	(770.599.000)	-	(770.599.000)
Số cuối năm	965.912.060.000	235.247.935.803	128.473.692.650	881.608.698.427	-	2.211.242.386.880

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**23.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

(\*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 10 năm 2025.

**23.2 Các giao dịch về vốn với các cổ đông và chia cổ tức**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	804.930.480.000	804.930.480.000
Tăng trong năm	<u>160.981.580.000</u>	<u>-</u>
Số cuối năm	<u>965.912.060.000</u>	<u>804.930.480.000</u>

**Cổ tức**

Cổ tức đã công bố	338.065.834.000	160.986.096.000
Cổ tức đã trả	(338.065.834.000)	(80.493.048.000)

Trong đó:

- Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2024: 1.000 VND/cổ phiếu (2023: 1.000 VND/cổ phiếu) (*)	(80.493.048.000)	(80.493.048.000)
- Cổ tức trả bằng cổ phiếu cho năm 2024: 1 cổ phiếu/5 cổ phiếu hiện hữu (**)	(160.981.580.000)	-
- Cổ tức trả bằng tiền cho năm 2025: 1.000 VND/cổ phiếu (2024: 1.000 VND/cổ phiếu) (***)	(96.591.206.000)	-

(\*) Trong năm, Công ty đã hoàn tất việc chia cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền với số tiền là 80.493.048.000 VND cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 2 năm 2025, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2025.

(\*\*) Vào ngày 27 tháng 5 năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 16.098.158 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu để chi trả cổ tức của năm 2024 cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết HĐQT số 15/NQ-HĐQT cùng ngày. Vào ngày 12 tháng 6 năm 2025, Công ty đã nhận được GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 21 do STC Tỉnh Bến Tre cấp, phê duyệt việc tăng vốn điều lệ từ 804.930.480.000 VND lên 965.912.060.000 VND.

(\*\*\*) Trong năm, Công ty cũng đã hoàn tất việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền với số tiền là 96.591.206.000 VND cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết HĐQT số 40/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 10 năm 2025.

**23.3 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	96.591.206	80.493.048
Cổ phiếu đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	96.591.206	80.493.048
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	96.591.206	80.493.048

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**23.4 Lãi trên cổ phiếu**

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)	Năm trước (trình bày trước đây)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	393.066.391.715	242.066.983.472	242.066.983.472
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	(7.861.327.834)	(4.451.804.800)	(4.841.339.669)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>385.205.063.881</b>	<b>237.615.178.672</b>	<b>237.225.643.803</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu) (ii)	96.591.206	96.591.206	80.493.048
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.988	2.460	2.947
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.988	2.460	2.947

(i) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2025 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-HĐQCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2025.

(ii) Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để phản ánh việc chia cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 27 tháng 5 năm 2025.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**24. DOANH THU**

**24.1 Doanh thu bán hàng**

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Doanh thu</b>	<b>3.633.053.711.641</b>	<b>3.597.426.318.483</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	3.630.538.440.346	3.424.816.885.517
<i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	2.348.538.150	172.463.978.421
<i>Doanh thu khác</i>	166.733.145	145.454.545
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>(2.014.292.945)</b>	<b>(919.173.754)</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(1.668.509.924)	(802.202.514)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(289.510.850)	(100.938.860)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	(56.272.171)	(16.032.380)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3.631.039.418.696</b>	<b>3.596.507.144.729</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	3.628.524.147.401	3.423.897.711.763
<i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	2.348.538.150	172.463.978.421
<i>Doanh thu khác</i>	166.733.145	145.454.545
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với bên khác</i>	3.631.039.418.696	3.577.538.277.229
<i>Doanh thu đối với bên liên quan     (Thuyết minh số 31)</i>	-	18.968.867.500

**24.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền gửi, trái phiếu và cho vay	56.121.378.767	18.197.243.768
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	5.310.605.127	11.516.091.108
Lãi trên khoản tạm ứng cho người bán	2.335.834.481	4.297.464.940
Khác	529.397.359	459.014.402
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>64.297.215.734</b>	<b>34.469.814.218</b>

**25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn thành phẩm đã bán	3.041.356.757.001	3.006.782.396.112
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	2.280.260.373	163.694.436.090
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.043.637.017.374</b>	<b>3.170.476.832.202</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	33.529.232.355	22.885.715.787
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	5.110.776.018	15.707.678.845
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>38.640.008.373</b>	<b>38.593.394.632</b>

**27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>123.029.454.669</b>	<b>112.803.009.661</b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.803.263.092	83.492.609.287
Chi phí nhân viên	22.641.218.099	20.545.944.784
Chi phí vật liệu, dụng cụ	4.958.483.732	4.596.363.875
Khấu hao và hao mòn	958.908.435	737.898.741
Khác	2.667.581.311	3.430.192.974
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>40.501.206.156</b>	<b>39.651.125.697</b>
Chi phí nhân viên	16.911.751.186	15.622.900.297
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	12.895.559.591	13.080.641.613
Khấu hao và hao mòn	2.837.083.143	2.944.026.655
Dự phòng phải thu khó đòi	2.396.364.204	1.261.084.739
Khác	5.460.448.032	6.742.472.393
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>163.530.660.825</b>	<b>152.454.135.358</b>

(\*) Trong đây bao gồm chi phí dịch vụ chuyên nghiệp phát sinh trong năm nay và năm trước như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Phí kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Nhóm Công ty	420.000.000	260.000.000
Các loại phí dịch vụ bảo đảm khác của Công ty và các công con	165.000.000	305.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>585.000.000</b>	<b>565.000.000</b>

**28. THU NHẬP KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Nhận bồi thường hợp đồng	6.678.403.627	7.510.569.909
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	291.644.160	269.287.145
Khác	310.510.993	494.327.746
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7.280.558.780</b>	<b>8.274.184.800</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	2.178.269.546.482	2.295.155.259.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	668.758.581.473	665.852.141.285
Khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12 và 13)	111.113.831.311	105.032.042.879
Chi phí nhân viên	193.894.683.779	181.202.331.119
Khác	67.670.135.045	74.513.440.486
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.219.706.778.090</u></b>	<b><u>3.321.755.214.852</u></b>

**30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Dự án đầu tư mở rộng của Công ty: Công ty được miễn thuế TNDN cho dự án nhà máy giấy Giao Long Giai đoạn 2 trong hai năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2020 - 2021) và được giảm 50% trong bốn năm tiếp theo (2022 - 2025).

Công ty TNHH Một Thành viên Bao bì Bến Tre: công ty này được hưởng ưu đãi thuế với thuế suất thuế TNDN là 17% trong thời gian 10 năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư (2022 - 2031), miễn thuế TNDN trong hai năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (2023 - 2024) và được giảm 50% trong bốn năm tiếp theo (2025 - 2028).

Công ty TNHH Giấy Giao Long (trước đây là "Công ty Cổ phần Giấy Giao Long"): công ty này được hưởng ưu đãi thuế với thuế suất thuế TNDN là 17% trong thời gian 10 năm từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư, miễn thuế TNDN trong hai năm tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% trong bốn năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**30.1 Chi phí thuế TNDN**

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.246.092.214	37.799.783.891
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	<u>67.023.211</u>	<u>151.467.320</u>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.313.115.425	37.951.251.211
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	<u>(71.268.403)</u>	<u>(925.102.430)</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>64.241.847.022</u></b>	<b><u>37.026.148.781</u></b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>457.330.182.589</u></b>	<b><u>279.222.800.993</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng	91.466.036.518	55.844.560.199
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	775.635.233	792.707.821
Lãi từ công ty liên kết	(107.248.480)	(327.349.043)
Lỗ thuế được chuyển từ các kỳ trước	-	(884.940.858)
Thuế TNDN được giảm	(27.959.599.460)	(18.550.296.658)
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	<u>67.023.211</u>	<u>151.467.320</u>
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>64.241.847.022</u></b>	<b><u>37.026.148.781</u></b>

**30.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**30.3 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động như sau:

	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	VND			
Lợi nhuận nội bộ chưa thực hiện	299.448.412	228.180.009	71.268.403	(46.652.131)
Dự phòng	-	-	-	971.754.561
<b>Tài sản thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>299.448.412</b>	<b>228.180.009</b>		
<b>Thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>71.268.403</b>	<b>925.102.430</b>

**31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có phát sinh nghiệp vụ với Nhóm Công ty trong năm như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình	Bên liên quan của thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Thành Công	Bên liên quan của thành viên HĐQT

Các giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>VND</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Thành Công	Mua hơi	242.677.920.000	253.315.551.300
	Mua điện	132.889.873.204	130.731.607.788
Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long	Mua dịch vụ	50.145.503.500	48.228.756.386
	Phí thuê kho bãi	2.007.450.000	5.730.000.000
	Góp vốn	-	2.600.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất và Đầu tư Thép An Bình	Thanh toán chậm	172.294.469	-
	Mua hàng hóa	-	27.920.454.881
	Bán hàng hóa	-	18.968.867.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>VND</i>	
		<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b><i>Phải thu ngắn hạn khác</i></b>			
Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long	Góp vốn	-	2.600.000.000
<b><i>Phải trả người bán ngắn hạn</i></b>			
Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Thành Công	Mua hơi và điện	36.219.809.988	276.053.400
Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long	Mua dịch vụ và thuê bãi	9.230.219.460	13.717.387.600
		<b>45.450.029.448</b>	<b>13.993.441.000</b>
<b><i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i></b>			
Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Thành Công	Mua hơi	-	33.037.123.034

Thu nhập của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc như sau:

<i>Tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>VND</i>	
		<i>Thu nhập (*)</i>	
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Ông Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	1.761.581.823	1.941.180.800
Ông Lương Văn Thành	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1.258.956.941	1.435.372.265
Bà Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc	1.250.592.891	1.118.844.347
Ông Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên không điều hành	654.812.077	723.829.038
Bà Đoàn Hồng Lan	Thành viên BKS	191.379.348	221.496.892
Ông Marco Martinelli	Thành viên độc lập - không điều hành	120.000.000	292.000.000
Ông Dương Thành Công	Thành viên không điều hành	120.000.000	292.000.000
Bà Đoàn Thị Bích Thúy	Trưởng BKS	60.000.000	108.000.000
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên BKS	48.000.000	74.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.465.323.080</b>	<b>6.206.723.342</b>

(\*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

**32. CAM KẾT LIÊN QUAN CHI PHÍ ĐẦU TƯ LỚN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có khoản cam kết 830.424.293.993 VND chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất và kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.972.353.426	3.888.857.779
Từ 1 năm đến 5 năm	5.477.413.703	3.675.431.116
Trên 5 năm	24.260.353.204	22.862.660.407
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.710.120.332</b>	<b>30.426.949.302</b>

**33. CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Ngoại tệ các loại*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Euro (EUR)	27,52	835.196	48,56	1.268.065
Đô la Mỹ (USD)	63.868,60	1.665.501.643	218.174,52	5.509.124.805
		<u>1.666.336.839</u>		<u>5.510.392.870</u>

**34. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Vào ngày 9 tháng 2 năm 2026, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc góp thêm vốn vào GGL với số tiền là 100.000.000.000 VND theo Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 2 năm 2026, nâng vốn điều lệ của GGL từ 450.000.000.000 VND lên 550.000.000.000 VND.

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

*P. Minh Phụng*

Phạm Thị Minh Phụng  
Người lập

*Thanh*

Nguyễn Hồng Thanh  
Kế toán trưởng



Lê Bá Phương  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô A11, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 27/CV-CTĐH

"V/v giải trình KQKD hợp nhất năm 2025"

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM**

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre và các công ty con có lợi nhuận sau thuế là 393.088.335.567 đồng, tăng 62,30% so với cùng kỳ năm 2024, do các nguyên nhân sau:

- Sản lượng sản xuất và bán ra tăng, giá giấy bán ra tăng, doanh thu thuần tăng 0,96%, giá vốn hàng bán giảm 4,00%.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 86,53%, chủ yếu do tăng các khoản lãi trái phiếu và lãi tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại.

- Chi phí tài chính tăng 0,12% trong đó chi phí lãi vay tăng 46,51%, chủ yếu do tăng các khoản vay ngắn hạn và lãi suất vay ngắn hạn tăng.

- Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre có sản lượng sản xuất tăng 25,55%, sản lượng bán ra tăng 25,33%, đạt được lợi nhuận là 24,7 tỉ đồng.

Chi tiết:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	So sánh	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	3.631.039.418.696	3.596.507.144.729	34.532.273.967	0,96
2	Giá vốn hàng bán	3.043.637.017.374	3.170.476.832.202	(126.839.814.828)	(4,00)
3	Doanh thu hoạt động tài chính	64.297.215.734	34.469.814.218	29.827.401.516	86,53
4	Chi phí tài chính	38.640.008.373	38.593.394.632	46.613.741	0,12
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>33.529.232.355</i>	<i>22.885.715.787</i>	<i>10.643.516.568</i>	<i>46,51</i>
5	Phần lãi trong công ty liên kết	536.242.400	1.636.745.215	(1.100.502.815)	(67,24)
6	Chi phí bán hàng	123.029.454.669	112.803.009.661	10.226.445.008	9,07
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.501.206.156	39.651.125.697	850.080.459	2,14
8	Thu nhập khác	7.280.558.780	8.274.184.800	(993.626.020)	(12,01)
9	Chi phí khác	15.566.449	140.725.777	(125.159.328)	(88,94)
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	64.313.115.425	37.951.251.211	26.361.864.214	69,46
11	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	71.268.403	925.102.430	(853.834.027)	(92,30)
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	393.088.335.567	242.196.652.212	150.891.683.355	62,30

Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre xin báo cáo giải trình đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. HCM được rõ.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
M.S.D.N: 1300358260  
X. GIAO LONG - TỈNH VĨNH LONG  
*Nguyễn Bá Phương*



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE

## DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2026

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

### A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

#### I. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

##### 1. Tình hình hoạt động

- Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ đúng quy định pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động hiện hành, luôn có những ý kiến đóng góp, định hướng cho sự phát triển của công ty.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 09/04/2025 nhằm thông qua báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch năm 2025 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền. Vào tháng 11/2025, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế năm 2025 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

- Về nhân sự: Đến 31/12/2025, Hội đồng quản trị của Công ty có 05 người: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên, cụ thể:

- |                          |                           |
|--------------------------|---------------------------|
| + Ông Lương Văn Thành    | – Chủ tịch HĐQT           |
| + Ông Lê Bá Phương       | – Phó Chủ tịch HĐQT       |
| + Ông Nguyễn Thanh Nghĩa | – Thành viên HĐQT         |
| + Ông Marco Martinelli   | – Thành viên HĐQT độc lập |
| + Ông Dương Thành Công   | – Thành viên HĐQT         |

##### 2. Kết quả đạt được

- Năm 2025 tình hình kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn, tình hình chính trị trên Thế giới nhiều bất ổn, ảnh hưởng đến giá cả và vận chuyển hàng hóa.

Hội đồng quản trị cũng như tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre tư tưởng ổn định, cố gắng vượt qua những khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả kinh doanh cụ thể:

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2025			So sánh KQ năm 2024	
	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH 2025	Kết quả 2024	% 2025/2024
I. Tổng Doanh thu (tỷ đồng)	3.500	3.631	103,74%	3.596,5	100,96%

1.Đông Hải Bến Tre	3.218	3.328,8	103,44%	3.182,2	104,61%
+ Nhà máy Giao Long – PM1	570	592,3	103,91%	565,8	104,68%
+ Nhà máy Giao Long – PM2	2.266	2.341,1	103,31%	2.268,4	103,20%
+ Nhà máy Bao bì	382	395,4	103,51%	348	113,62%
2.Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	382	401,9	104,97%	330,7	121,53%
<b>II.Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)</b>	<b>300</b>	<b>393,08</b>	<b>131,03%</b>	<b>242</b>	<b>162,43%</b>

## II. Tổng kết các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

HDQT họp định kỳ hàng quý và có một số cuộc họp cần thiết khác nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu triển khai thực hiện các kế hoạch của công ty. Cụ thể, trong năm 2025, Hội đồng quản trị tổ chức 19 kỳ họp HDQT, ban hành 50 nghị quyết xoay quanh các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất của công ty, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh các quý và cả năm, thông qua các nội dung họp Đại hội cổ đông thường niên, chi cổ tức bằng tiền cho cổ đông, vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động cho công ty, chọn nhà cung cấp cho Công ty TNHH Giấy Giao Long,...

### 2. Các Nghị quyết HDQT năm 2025

Theo Bảng tổng hợp chi tiết các Nghị quyết năm 2025 đính kèm.

### 3. Quan hệ cổ đông

- Công ty báo cáo và công bố thông tin kịp thời các hoạt động của công ty đến cổ đông theo quy định.

- Các khoản cổ tức đã thực hiện trong năm:

+ Vào tháng 04/2025, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 10%/cổ phiếu.

+ Vào tháng 05/2025, Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền 5:1.

+ Vào tháng 11/2025, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ cổ tức 10%/cổ phiếu.

## III. Thù lao của HDQT, BKS năm 2025:

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là 798.000.000 đồng.

Thù lao, tiền thưởng của từng Thành viên Hội đồng quản trị và lương, thưởng của thành viên Hội đồng quản trị điều hành đã chi trong năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao HDQT 2025	Tiền lương, thưởng 2025	Ghi chú
01	Lương Văn Thành	Chủ tịch HDQT/ Phó Tổng Giám Đốc	120.000.000	1.198.956.941	
02	Lê Bá Phương	Phó Chủ tịch HDQT/ Tổng Giám Đốc	120.000.000	1.701.581.823	
03	Nguyễn Thanh Nghĩa	Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	534.812.077	
04	Marco Martinelli	Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	-	
05	Dương Thành Công	Thành viên Hội đồng quản trị	120.000.000	-	

**Thu nhập của các thành viên điều hành khác:**

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng 2025	Ghi chú
01	Hồ Thị Song Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc	1.250.592.891 đồng	
02	Nguyễn Hồng Thanh	Kế toán trưởng	816.748.534 đồng	

**IV. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp, giám sát, đánh giá các hoạt động của HDQT, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và các đề xuất, kiến nghị để Công ty phát triển trong thời gian tới.

- Ý kiến đánh giá:

+ Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định pháp luật, điều lệ và đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

+ Các thành viên HDQT luôn có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, phấn đấu hoàn tất thành nhiệm vụ được giao.

**V. Kết quả giám sát của HDQT với Tổng Giám Đốc và người điều hành khác:**

Thực hiện vai trò giám sát, Hội đồng quản trị xác định công ty thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp các quan điểm chủ trương của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong các lĩnh vực hoạt động.

Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc công ty và các cán bộ điều hành khác chấp hành tốt pháp luật, điều lệ, các nghị quyết, các quy chế quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản, phát triển thị trường,... Ban Tổng Giám Đốc nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết công việc được giao, nhiều nỗ lực cố gắng vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trong năm, Tổng Giám Đốc công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm điều hành, báo cáo, công bố thông tin về các hoạt động của công ty một cách minh bạch, đầy đủ.

#### **VI. Các vấn đề khác:**

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty Đông Hải nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có.

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Giao dịch với Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng Lượng Thành Công - Tổ chức có liên quan của người nội bộ Dương Thành Công.

3. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại công ty đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ từ năm 2022 đến nay. Ban kiểm toán nội bộ thực hiện giám sát các mặt hoạt động của công ty, đảm bảo tính hiệu quả cũng như tuân thủ quy định của công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

### **B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026**

#### **I. Phương hướng hoạt động của HĐQT**

- HĐQT thực hiện nghiêm túc công việc quản trị công ty theo đúng các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

- HĐQT lãnh đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, tạo mọi điều kiện tốt nhất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã đề ra.

- HĐQT sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty. Theo đó, HĐQT sẽ đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

- Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

#### **II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2026</b>
<b>I. Tổng Doanh thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>3.800</b>
1.Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	tỷ đồng	3.362
2.Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	tỷ đồng	438
<b>II.Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>350</b>

\* Kế hoạch chia cổ tức: 20%/vốn điều lệ bằng tiền.

Trên đây là Báo cáo đánh giá hoạt động HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**(đã ký)**

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

**TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2025**  
*Kèm theo Báo cáo số 02/BC-DHĐCD của HĐQT ngày 03/04/2026*

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	02/01/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre.	100%
02	02/NQ-HĐQT	02/01/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long.	100%
03	03/NQ-HĐQT	02/01/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện hợp đồng số 12 _DHC_THANHCONG2018 giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Năng Lượng Thành Công – Tổ chức có liên quan của người nội bộ Ông Dương Thành Công.	100%
04	04/NQ-HĐQT	02/01/2025	- Thống nhất phê duyệt Tờ trình số 01/TT-HĐQT ngày 02/01/2025 về việc đề nghị đơn giá tiền lương sản phẩm từ ngày 01/01/2025.	100%
05	05/NQ-HĐQT	27/01/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 04/2024 và mục tiêu kế hoạch quý 1/2025.	100%
06	06/NQ-HĐQT	27/01/2025	- Thống nhất miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm toán Nội bộ đối với Bà Bùi Thị Ngọc Diễm từ 01/02/2025. - Thống nhất bổ sung ông Lê Trung Hiếu vào vị trí Thành viên Ban Kiểm Toán Nội Bộ - Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre kể từ ngày 01/02/2025.	100%
07	07/NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thống nhất chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.	100%
08	08/NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024	100%

			bằng tiền cho cổ đông.	
09	09/NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư Hệ thống bơm chân không cho Nhà máy Giấy Giao Long.	80%
10	10/NQ-HĐQT	17/03/2025	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.	100%
11	11/NQ-HĐQT	17/03/2025	- Thống nhất về việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam.	100%
12	12/NQ-HĐQT	17/03/2025	- Thống nhất các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.	100%
13	13/NQ-HĐQT	09/04/2025	- Thống nhất thực hiện việc nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông tại Công ty Cổ Phần Giấy Giao Long.	100%
14	14/NQ-HĐQT	09/04/2025	- Thống nhất việc chuyển đổi Công ty Cổ phần Giấy Giao Long thành Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Giấy Giao Long, cử Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre tại Công ty TNHH Giấy Giao Long và các nội dung khác có liên quan.	100%
15	15/NQ-HĐQT	09/04/2025	- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 09/04/2025.	100%
16	16/NQ-HĐQT	29/04/2025	- Thống nhất phương án vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động theo kế hoạch kinh doanh năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre.	100%
17	17/NQ-HĐQT	29/04/2025	- Thống nhất về hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bến Tre.	100%
18	18/NQ-HĐQT	29/04/2025	- Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu.	100%
19	19/NQ-HĐQT	10/06/2025	- Thông qua tăng Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre từ 804.930.480.000 đồng lên thành 965.912.060.000 đồng. - Thông qua sửa đổi Khoản 1 Điều 6 của Điều lệ	100%

			<p>Công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành 16.098.158 cổ phiếu.</p> <p>- Thông qua việc thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).</p>	
20	20/NQ-HĐQT	27/06/2025	- Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	100%
21	21/NQ-HĐQT	27/06/2025	- Thông qua việc góp thêm vốn vào công ty con - Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Giấy Giao Long.	100%
22	22/NQ-HĐQT	27/06/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 01/2025 và mục tiêu kế hoạch quý 2/2025.	100%
23	23/NQ-HĐQT	14/07/2025	- Thống nhất thông qua các Tờ trình của Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Giấy Giao Long về việc chọn Nhà cung cấp cho Dự án "Nhà Máy Giấy" của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
24	24/NQ-HĐQT	14/07/2025	- Thống nhất chọn đơn vị thiết kế cho Dự án "Nhà Máy Giấy" của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
25	25/NQ-HĐQT	01/08/2025	- Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre từ ngày 01/08/2025.	100%
26	26/NQ-HĐQT	01/08/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp thiết bị hệ thống chuẩn bị bột cho Dự án "Nhà Máy Giấy" của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
27	27/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp máy xeo và thiết bị phụ trợ cho Dự án "Nhà Máy Giấy" của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
28	28/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp thiết bị của máy xeo giấy cho Dự án "Nhà Máy Giấy" của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
29	29/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp thiết bị của máy xeo giấy cho Dự án "Nhà Máy Giấy" của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%

30	30/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp thiết bị của máy xeo giấy cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
31	31/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp vật tư cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
32	32/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất mức chi thù lao cho các Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Giấy Giao Long từ ngày 01/07/2025.	100%
33	33/NQ-HĐQT	13/08/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 02/2025 và mục tiêu kế hoạch Quý 03 năm 2025.	100%
34	34/NQ-HĐQT	20/08/2025	- Thống nhất chọn đơn vị cung cấp lắp đặt thiết bị cho hệ thống xử lý nước thải cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
35	35/NQ-HĐQT	29/09/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp thiết bị máy xeo giấy cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
36	36/NQ-HĐQT	29/09/2025	- Thống nhất chọn Nhà thầu thi công xây dựng Xưởng sản xuất giấy cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
37	37/NQ-HĐQT	29/09/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp vật tư xây dựng cho Xưởng sản xuất giấy của Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
38	38/NQ-HĐQT	29/09/2025	- Thống nhất xét chọn nhà cung cấp vật tư xây dựng cho Xưởng sản xuất giấy thuộc Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
39	39/NQ-HĐQT	02/10/2025	- Thống nhất việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.	100%
40	40/NQ-HĐQT	02/10/2025	- Thống nhất chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền cho cổ đông.	100%
41	41/NQ-HĐQT	15/10/2025	- Thống nhất việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tiền Giang.	100%

42	42/NQ-HĐQT	27/10/2025	- Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 03/2025 và mục tiêu kế hoạch Quý 04 năm 2025.	100%
43	43/NQ-HĐQT	27/10/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp thiết bị của máy xeo giấy cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	100%
44	44/NQ-HĐQT	27/10/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp hệ thống cầu trục cho xưởng giấy cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
45	45/NQ-HĐQT	06/11/2025	- Thống nhất nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.	100%
46	46/NQ-HĐQT	20/11/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty TNHH Giấy Giao Long (Công ty con của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre) và Công ty Cổ phần Thuận Hải Energy (tổ chức có liên quan của Người nội bộ - Ông Dương Thành Công).	75%
47	47/NQ-HĐQT	22/12/2025	- Thống nhất chọn Nhà cung cấp vật tư xây dựng Xưởng giấy và Xưởng bột cho Dự án “Nhà Máy Giấy” của Công ty TNHH Giấy Giao Long.	80%
48	48/NQ-HĐQT	31/12/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre.	80%
49	49/NQ-HĐQT	31/12/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương ký hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty Cổ phần Tân Cảng Giao Long.	80%
50	50/NQ-HĐQT	31/12/2025	- Thống nhất thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện hợp đồng 12 DHC_THANHCONG2018 giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty Cổ phần Dịch Vụ Năng Lượng Thành Công – Tổ chức có liên quan của người nội bộ Ông Dương Thành Công.	75%



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/BC-BKS/2026

Giao Long, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đông Hải Bến Tre quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

**1. Về nhân sự của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022–2026, gồm 3 thành viên:

- + Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Quốc Bình – Thành viên
- + Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên

**2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức, 02 đợt kiểm soát theo kế hoạch kiểm kê định kỳ của Công ty để giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kế hoạch làm việc kiểm kê 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, kiểm kê TSCĐ.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty; Báo cáo Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thù lao, thưởng Ban Kiểm soát năm 2025 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chi phí hoạt động không có chi phí riêng, cụ thể:

+ Bà Đoàn Thị Bích Thúy – Trưởng ban: 60.000.000 đồng.

+ Bà Đoàn Hồng Lan – Thành viên: 48.000.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Quốc Bình – Thành viên: 48.000.000 đồng.

## **II. Giám sát hoạt động quản lý, điều hành công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo đúng quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025 HĐQT đã ban hành 50 nghị quyết.

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

### **2. Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban Tổng Giám đốc cùng Ban quản lý Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng như: doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với thực tế sản xuất, kinh doanh tại Công ty.

### **3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông:**

- Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về tình hình sản xuất, tình hình kinh doanh.

- Ban Kiểm soát đã trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác về nội dung, kế hoạch kiểm tra giám sát tại công ty và luôn nhận được sự hỗ trợ, hợp tác của Ban điều hành và các bộ phận có liên quan.

- Tham gia kiểm kê định kỳ tồn kho 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, kiểm kê TSCĐ, tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Các khuyến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

### **III. Giám sát dự án xây dựng:**

- Về tiến độ thực hiện phân xây dựng:

+ Đã hoàn thành thi công xây dựng móng, đà kiềng Xưởng sản xuất giấy vào ngày 15 tháng 12 năm 2025.

+ Đã thi công hoàn thiện thép cột toàn Xưởng sản xuất giấy.

- Tổng giá trị các hợp đồng đã thực hiện:

+ Tổng dự toán dự án: 2,250 tỷ.

+ Tổng giá trị các hợp đồng đã ký: 1,281 tỷ chiếm 56.93% tổng giá trị dự toán.

+ Giá trị đã thanh toán: 140 tỷ chiếm 10.93% trên tổng giá trị hợp đồng đã ký.

+ Giá trị dự toán dự án còn lại: 969 tỷ.

- Về tình hình sử dụng vốn:

+ Tính đến hết ngày 31/12/2025, Công ty TNHH Giấy Giao Long đã chi: 148,141,519,049 đồng.

+ Tính đến hết ngày 31/12/2025, vốn của Công ty TNHH Giấy Giao Long còn lại là: 323,449,795,905 đồng.

Tiến độ của dự án đang đạt tiến độ đề ra theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

### **IV. Giám sát tài chính – kế toán:**

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2025 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024	NĂM 2025
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS lưu động/ Nợ NH)	Lần	1.77	1.87
Hệ số thanh toán nhanh ((TS lưu động- Hàng tồn kho)/ Nợ NH)	Lần	1.34	1.51
<b>Hiệu quả vốn lưu động</b>			
Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu/ (Phải thu KH BQ đầu kỳ + cuối kỳ)	Lần	4.39	4.49
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/ Hàng tồn kho BQ)	Lần	6.16	5.99
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn	Lần	0.38	0.38
Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu	Lần	0.62	0.62
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6.73	10.83
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	7.46	10.98
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	12.09	17.78

#### **Đánh giá chung:**

Các chỉ số tài chính của công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **V. Giám sát thực hiện nghị quyết ĐHCĐ:**

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

- Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	TH 2024	KH 2025	TH 2025	% TH/ KH 2025	% TH 2025/ TH 2024
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	3,596,507	3,500,000	3,631,039	103.74%	100.96%
2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	242,197	300,000	393,088	131.03%	162.30%

Năm 2025 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và vượt hơn so với kết quả năm 2024, trong đó:

+ Doanh thu đạt hơn 3,631 tỷ đồng vượt 3.74% so với kế hoạch năm 2025 và vượt 0.96% so với năm cùng kỳ năm 2024.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 393 tỷ đồng vượt 31.03% so với kế hoạch năm 2025 và vượt 62.3% so với cùng kỳ năm 2024 là do:

- Sản lượng sản xuất và bán ra tăng, giá giấy bán ra tăng, doanh thu thuần tăng 0.96%, giá vốn hàng bán giảm 4.00%.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 86.53%, chủ yếu do tăng các khoản lãi trái phiếu và lãi tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại.

- Chi phí tài chính tăng 0.12% trong đó chi phí lãi vay tăng 46.51%, chủ yếu do tăng các khoản vay ngắn hạn và lãi suất vay ngắn hạn tăng.

- Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre có sản lượng sản xuất tăng 25.55%, sản lượng bán ra tăng 25.33%, đạt được lợi nhuận là 24.7 tỷ đồng.

#### **VI. Giao dịch với các bên liên quan:**

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty Đông Hải nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: Không có.

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết số: 03/NQ-HĐQT, ngày 02/01/2025 tiếp tục thực hiện hợp đồng số 12\_DHC\_THANHCONG2018 giữa Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre với Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Năng Lượng Thành Công – Tổ chức có liên quan của người nội bộ Dương Thành Công đúng các quy định về công bố thông tin. Nội dung hợp đồng: mua điện, hơi,... Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025. Với giá trị đã giao dịch năm 2025:

+ Mua hơi với giá trị: 242.677.920.000 đồng

+ Mua điện với giá trị: 132.889.873.204 đồng.

## **VII. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

- Nhìn chung, năm 2025 Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/HĐQT.

### **2. Kiến nghị:**

Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh.

## **VIII. Phương hướng hoạt động năm 2026:**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin tưởng của Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc và các bộ phận phòng ban Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**(đã ký)**

**ĐOÀN THỊ BÍCH THÚY**



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 01/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### “Về các nội dung xin ý kiến ĐHCĐ thường niên 2026”

#### Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tình hình hoạt động thực tế của Công ty;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

HĐQT công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội cổ đông thường niên 2026 các vấn đề sau:

- 1./ Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc công ty năm 2025 (báo cáo đính kèm).
- 2./ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 (báo cáo đính kèm).
- 3./ Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm) và phân phối lợi nhuận năm 2025.

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.631.039.418.696
2	Lợi nhuận trước thuế	457.330.182.589
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(64.313.115.425)
4	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	71.268.403
5	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất <i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	393.088.335.567 355.637.969.995
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	17.781.898.500
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	7.112.759.400
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 20% vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại lũy kế đến 31/12 /2025. Trong đó: - Chia cổ tức 10% vốn điều lệ bằng tiền - Chia cổ tức 10% vốn điều lệ bằng cổ phiếu	96.591.206.000 96.591.200.000
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.857.000.000

#### 4./ Chi thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2025

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 798.000.000 đồng
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: đã thực hiện đạt kế hoạch thưởng 1% lợi nhuận sau thuế và thực hiện vượt kế hoạch thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế

hoạch. Tổng cộng: 9.120.176.700 đồng. Tuy nhiên, thực tế đã chi: 3.857.000.0000 đồng. HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ số tiền chi thường HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2025 là 3.857.000.0000 đồng.

**5./ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2026</b>
<b>I. Tổng Doanh thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>3.800</b>
1.Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	tỷ đồng	3.362
2.Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	tỷ đồng	438
<b>II.Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>350</b>

**6./ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh 2026, HĐQT đề xuất trình Đại hội phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

- 6.1.Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5%/lợi nhuận sau thuế
- 6.2.Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2%/lợi nhuận sau thuế
- 6.3.Chia cổ tức cho cổ đông: 20%/vốn điều lệ bằng tiền.

**7./ Kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2026**

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 1.000.000.000 đồng
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

**8./ Ủy quyền cho HĐQT chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong các công ty kiểm toán có tên sau:**

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

HĐQT Công ty kính đề nghị Đại hội cổ đông thường niên 2026 thảo luận và cho ý kiến biểu quyết các vấn đề nêu trên.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(đã ký)

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE**

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

Số: 02/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

“V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 với nội dung như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** DHC
4. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện tại:** 965.912.060.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 96.591.206 cổ phiếu

**Trong đó:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 96.591.206 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 9.659.120 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 96.591.200.000 đồng
9. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:** 106.250.326 cổ phiếu
10. **Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:** 1.062.503.260.000 đồng
11. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025
12. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
13. **Tỷ lệ phát hành** (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 10%
14. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:1. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 10 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới.
15. **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 119 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:10, cổ đông A được nhận  $(119/100)*10 = 11,9$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 11 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
16. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được xác định tại ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.
17. **Thời gian dự kiến thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến từ Quý II/2026. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và theo quy định của pháp luật.
18. **Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung:** ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) sau khi kết thúc đợt phát hành, theo quy định của pháp luật.
19. **Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành.
20. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

UBCKNN ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ báo cáo phát hành chứng khoán gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo kết quả thực tế của đợt phát hành sau khi UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(đã ký)

**LƯƠNG VĂN THÀNH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG HẢI BẾN TRE**  
**DONG HAI JOINT STOCK COMPANY OF BENTRE**

Địa chỉ: Lô AIII, Khu Công Nghiệp Giao Long, Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
Tel: 0275.2470655 – 3611666 \* Fax: 0275.3635222 – 3635738  
Email: donghai@dohacobentre.com \* Website: www.dohacobentre.com.vn

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Tên cổ đông :  
Tổng số cổ phần sở hữu : cổ phần  
Tổng số cổ phần được ủy quyền : cổ phần  
Tổng số phiếu biểu quyết : phiếu biểu quyết

\* Các nội dung biểu quyết thông qua (đánh dấu vào ô lựa chọn):

STT	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
01	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025			
02	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025			
03	Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025			
04	Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2025			
05	Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2025			
06	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026			
07	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026			
08	Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2026			
09	Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026			
10	Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2025			

**Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026**

Người biểu quyết

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔNG HẢI BẾN TRE

Số: 01/NQ-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 01/BB.DHĐCĐ ngày 24/04/2026 của Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều I: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều II: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025**

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều III: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.631.039.418.696
2	Lợi nhuận trước thuế	457.330.182.589
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(64.313.115.425)
4	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	71.268.403
5	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất <i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	393.088.335.567 355.637.969.995
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	17.781.898.500
5.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 2% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	7.112.759.400
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông 20% vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối còn lại lũy kế đến 31/12 /2025. Trong đó: - Chia cổ tức 10% vốn điều lệ bằng tiền - Chia cổ tức 10% vốn điều lệ bằng cổ phiếu	96.591.206.000 96.591.200.000
5.4	Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành	3.857.000.000

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều IV: Thông qua mức chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2025**

- Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 798.000.000 đồng.
- Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: 3.857.000.0000 đồng.

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều V: Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2025**

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều VI: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<b>I. Tổng Doanh thu</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>3.800</b>
1.Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	tỷ đồng	3.362
2.Công ty TNHH MTV Bao Bì Bến Tre	tỷ đồng	438
<b>II.Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>350</b>

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều VII: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**

1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận sau thuế
2. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2% lợi nhuận sau thuế
3. Chia cổ tức cho cổ đông: 20%/vốn điều lệ bằng tiền.

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều VIII: Thông qua kế hoạch chi thù lao và chi thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành công ty năm 2026**

1. Chi thù lao cho HĐQT, BKS: 1.000.000.000 đồng.
2. Chi thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành: nếu thực hiện đạt kế hoạch: thưởng 1% lợi nhuận sau thuế, nếu thực hiện vượt kế hoạch: thưởng 10% lợi nhuận sau thuế phần vượt kế hoạch.

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều IX: Ủy quyền cho HĐQT chọn một Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 trong số ba Công ty kiểm toán sau**

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH PwC Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

**Điều X: Thông qua các nội dung của Tờ trình số 02/TT-ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2025**

*Tỷ lệ biểu quyết: ...%*

Các Ông/Bà trong HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**LƯƠNG VĂN THÀNH**